**TUẦN 24**

**Ngày soạn: 24/02/20203**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 27/02/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**VUI CHƠI NGÀY TẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng:

- Thể hiện sự tự tin và năng khiếu qua thê rhiện các tiết mục múa, hát;

- Thể hiện được sở thích, hứng thú khi tham gia một số trò chơi, biết tự điều khiển trò chơi,

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

- Rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần kĩ luật, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

-Bài hát Quốc ca: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/quoc-ca-viet-nam->

**va.wbSLFh67w8oT.htmlIII.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/quoc-ca-viet-nam->  **1. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  + Các em có thích Tết không?  + Vào ngày Tết, thường có những trò chơi dân gian nào?  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Kể tên các trò chơi dân gian có vào dịp Tết**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Vào dịp Tết sẽ có những trò chơi dân gian nào?  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em được bố mẹ cho đi những đâu?  +Những nơi em được đi đến, điều gì khiến em nhớ nhất?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người sẽ được đi du xuân sau Tết, ở mỗi địa điểm sẽ có những văn hoá, nét đặc trưng riêng.  **Hoạt động 2: Xem video về một số các trò chơi dân gian ở các vùng miền**  -GV yêu cầu HS quan sát video giáo viên chia sẻ  -GV mời HS phân tích từng video và giải thích vì sao cách trò chơi đó là phù hợp, chưa phù hợp  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Các lớp sưu tầm thêm trò chơi bổ ích khác để tổ chức chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ hoặc trong các tiết sinh hoạt tập thể. | -HS tham gia.  -HS theo dõi.  thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  - hs quan sát  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Giúp HS:

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.
* <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn và khởi động.** |  |  |
| * BH: * <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>   - Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước. | - Hs hát  - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước. | Hs hát |
| + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? | - Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ. | Cho hs đếm |
| + Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? | - Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương** |  |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |  |
| - Khởi động: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: | - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo |  |
| + Tranh vẽ cây gì? | - Tranh vẽ cây bàng. | Hs trả lời |
| + Em thường thấy cây này ở đâu? | - Em thường thấy cây này ở các sân trường. |  |
| - GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học. | - HS nhắc lại tên bài. |  |
| **2. Đọc** |  |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. | - HS nghe GV đọc. | Hs lắng nghe |
| **\* Đọc dòng thơ.** |  |  |
| - Gọi HS đọc nối tiếp. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. | Hs đánh vần |
| - HDHS đọc từ khó. | - HS đọc một số từ ngữ khó. |  |
| - GVHDHS đọc đúng dòng thơ, nhịp thơ. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. |  |
| **\* Luyện đọc khổ thơ.** |  |  |
| - GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài  + Tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá.  + Xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt;  + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ. | - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ 2 lượt.  - HS theo dõi. |  |
| + Bài có mấy khổ thơ? | - Bài có 4 khổ thơ. |  |
| - Đọc theo nhóm 4. | - HS đọc từng khổ thơ.  - HS đọc thầm theo nhóm mỗi HS đọc một khổ. |  |
| - Gọi HS đọc toàn bài. | - 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài. |  |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.** |  |  |
| - Nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |  |
| - HD tìm hiểu hai tiếng mẫu. |  |  |
| + Tiếng già, ra có điểm gì giống nhau? | - Đều có âm a. |  |
| - GV Yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. | - HS trao đổi cặp đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. | Hs viết |
| - Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp. | - HS trình bày. |  |
| - NX, chữa bài.  \* Củng cố bài: Nhận xét tiết học |  |  |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** | **Hs Đại** |
| * **\* Khởi động** * Cho Hs hát: <https://nhac.vn/bai-hat/lop-chung-ta-doan-ket-top-ca-thieu-nhi-sojMowR>   **4. Trả lời câu hỏi.**  - GV cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và đại diện một số nhóm lên trình bày câu trả lời.  - GV thống nhất câu trả lời:  + Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào?  + Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì?  + Thứ hai, lớp học như thế nào?  **5. Học thuộc lòng:**  - GV treo bảng phụ.  - GVHDHS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xóa dần chỉ để lại các từ quan trọng.  **6. Trò chơi**: Ngôi trường mơ ước – Nhìn hình nói tên sự vật.  - GV trình chiếu không gian trường học hoặc dùng tranh vẽ minh họa.  - Gv chia lớp thành các nhóm, tổ chức thành trò chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng.  **7. Củng cố dặn dò**.  - Gọi hs nêu lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV khen ngợi động viên HS. | - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Trong khổ thơ đầu, cây bàng trồng đã lâu năm (già) nhưng vẫn xanh tốt (tán lá xòe ra/ Như ô xanh mướt?)  - Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.  Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng).  - Một HS đọc thành tiếng cả bài.  - HS học thuộc lòng theo HD của GV.    - HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học.  - HS nêu lại những nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến về bài học. | Hs thảo luận nhóm  Hs ngồi đánh vần |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**\* HSKT:** HS chỉ ra được đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |  |
| GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Hs quan sát |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |  |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |  |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. | Hs xác định |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |  |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 25/02/20203**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 28/02/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (TIẾT 1+2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  *- Khởi động:* Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước.  - *Kết nối:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:    a. Em thấy những gì trong tranh ?  b. Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất? Nó được dùng để làm gì?  . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Bắc trồng trường (Gợi ý: Trong tranh, thấy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Đằng sau thấy là phòng chữ " Lễ khai giảng năm học 2020 2021 ". Phía dưới cỏ HS dự lễ khai giảng tay cầm cỡ nhỏ, ... Tuỳ theo ý kiến cá nhân, HS có thể nêu lên một hoặc một vải đổ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó. VD: trống trường - báo giờ học, sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ, .  \*Kết nối:  **B. Hoạt động khám phá: 25’**  **1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - Hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới.  +GV đưa từ *reng reng* lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  - GV đọc mẫu vần *eng* và từ *reng reng*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng…*  + Lần 2: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.   * - Yêu cầu HS đọc đoạn:   + GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ*, đoạn 2: tiếp theo đến *năm học mới,* đoạn 3: phần còn lại.)  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (đẫy đà: to tròn, mập mạp; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng; báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến).   * - HS và GV đọc toàn VB   + Gv đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước.  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Em thấy trong tranh có thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Phía dưới có HS dự lễ khai giảng, tay cầm cờ đỏ  b. Trong tranh, đồ vật quen thuộc với em nhất là: trống trường, sân khấu, bục phát biểu...  - HS nghe GV đọc VB.  -Thảo luận cặp đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng)  - HS đọc đồng thanh *reng reng*  - HS đọc nối tiếp câu 2 lượt:  + Lần 1: một số HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng*…  + Lần 2: HS đọc câu dài: VD: *Ngày khai trường,/ tiếng của tôi dõng dạc/ “tùng… tùng… tùng …”,/ báo hiệu một năm học mới; Bây giờ/ có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/ cũng “reng … reng …reng” báo giờ học; Nhưng / tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò.)*  - 1 số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS đọc đoạn theo nhóm.   * - 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. | Hs lắng nghe  Hs trả lời  Hs lắng nghe  Hs đọc  Hs đánh vần |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5,**  **\* Khởi đông:** Hát, múa và vận động theo bài hát em là học sinh lớp 1  **2. Hoạt động Luyện tập vận dụng**  **Mục 2. Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trình bày:  a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì?  GV đọc từng câu hỏi vã gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời ( a. Trong trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng: b . Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ; c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến. ) .  Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung cảu hỏi để dẫn dắt HS  **Mục 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3. 15’**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát), hướng dẫn các em viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS hát và múa theo bài hát  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  a. Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến?  - HS viết vào vở: Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ *.*  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  Hằng ngày trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.  - HS lắng nghe | Hs hát  Hs trả lời dưới sự gợi ý của gv  Hs nhìn và viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………… **TOÁN**

**ĐO ĐỘ DÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

- Phát triển các NL toán học:giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* HSKT:** HS đo được độ dài dưới sự hướng dẫn của gv

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...). | Quan sát tranh |
| - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo? |  |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: | - HS thực hiện | Hs thực hiện |
| GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. | - HS thực hiện |  |
| 2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: | - HS thực hành đo theo nhóm | Hs đo theo nhóm |
| - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. | - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. |  |
|  | - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo. |  |
| - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo. |  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện | Hs thực hiện |
|  | - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). |  |
| **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược. |  |  |
| Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy). |  |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |  |
| - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi tặng quà ngày Tết.
* Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người;
* Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực diễn đạt suy nghĩ.
* \* HSKT: HS lắng nghe và trả lời được một số câu hỏi dễ

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Ngày Tết Quê Em sáng tác Từ Huy hoặc thiết bị phát nhạc.
* Học sinh: Một số bài hát về ngày Tết, thẻ màu màu xanh/ mặt cười và màu đỏ/ mặt mếu.
* <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/tet-tet-tet-tet-den-roi-vu-hai-phong.KTpIOEABzL.html>

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| * + - **KHỞI ĐỘNG 4P**   **- Cho Hs hát bài:**  [**https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/tet-tet-tet-tet-den-roi-vu-hai-phong.KTpIOEABzL.html**](https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/tet-tet-tet-tet-den-roi-vu-hai-phong.KTpIOEABzL.html)  - GV mở bài hát Ngày Tết Quê Em từ thiết bị phát nhạc và yêu cầu em nào thuộc thì hát theo.  - GV đặt câu hỏi:   * Em có thích Tết không? * Vào ngày tết người lớn thường làm phong tục gì đối với trẻ em? * Khi HS nói đúng phong tục mừng tuổi lì xì tặng quà thì giáo viên dừng hỏi và khen học sinh nói đúng. | - HS tham gia hát theo nhạc.   * HS trả lời câu hỏi | Hs hát  Hs trả lời |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 9P**   **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em**  - GV yêu cầu HS quan sát bốn bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: “***Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ emmong muốn điều gì?”*** – HĐ nhóm đôi  - GV khích lệ HS phát biểu những ý không trùng lặp.  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời các câu hỏi sau:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em mong muốn gì?  -GV động viên mọi HS tham gia chia sẻ những ý kiến khác, không giống bạn.  - GV tổng hợp, phân tích, những ý kiến của HS. Bổ sung và kết luận: ***“****Mọi người mừng tuổi,tặng quà ngày Tết là mong muốn mọi điều tốt lành đén với các em”*  **Hoạt động 2: Nhận xét cách cư xử của các bạn khi được nhận quà.**   * GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 60 thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp. * GV khích lệ HS xung phong phân tích từng tranh, và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp.   Sau khi xác nhận hành vi ứng xử phù hợp:   * GV yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau:   + Khi được mừng tuổi em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  + Khi được mừng tuổi em đón nhận quà như thế nào?   * GV ghi nhận câu trả lời đúng, bổ sung và kết luận:***“khi được mừng tuổi em cần đón nhận bằng hai tay đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn ơn ạ”*** | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - 2-3 HS phát biểu  - HS lắng nghe   * HS trả lời   - 4-5HS nhắc lại   * HS quan sát và thảo luận theo cặp * HS phát biểu trước lớp. * HS trả lời câu hỏi. * HS lắng nghe * 2 -3 HS nhắc lại | Hs quan sát |
| **2.Củng cố - dặn dò 2P**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 26/02/20203**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 01/03/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và chép vào vở được một số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **A.Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng: 25’**  **4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. GV thống nhất câu hoàn thiện: Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **5. Quan sát tranh dùng từ để nói theo tranh.**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm.  - Gọi 1 số HS trình bày kết quả nói theo tranh.   * - HS và GV nhận xét.   **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu trả lời vảo vở:  Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trướng.  - HS làm việc nhóm 4: quan sát tranh và trao đổi về nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Tranh 1: các bạn xếp hàng ngay ngắn  + Tranh 2: các bạn gấp sách vở.  - HS lắng nghe và trả lời | Hs thực hiện  Hs làm việc nhóm  Hs viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………

**Tiết 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **6. Nghe viết: 25’**  - GV đọc to cả hai câu : *Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh*.  - Gv lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn văn:  +Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  +Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện  - Gv yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  +Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Đọc soát lỗi.  + Kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.10’***  - Gv nêu nhiệm vụ, lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong hoặc ngoài bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng các từ tìm được Gv viết lên bảng các từ HS tìm được. VD: khoai lang, cái màn, đỏ au, tờ báo …  **- 8. Đọc và giải câu đố: 10’**  - Yêu cầu HS đọc câu đố.  - Gv đưa tranh về chuông điện, trống trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố:  + Ở lớp mặc áo đen, xanh  Với anh phấn trắng đã thành bạn thân.  + “Reng reng là tiếng của tôi  Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay.  -GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk:  + Hai đầu, một mặt, bốn chân,  Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (*là cái gì)…..*  - Gv hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD:  + Bảng lớp có đặc điểm gì?.  + Chuông điện có đặc điểm gì?  + Bàn ghế có đặc điểm gì?.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Theo dõi, lắng nghe.   * - Theo dõi, ghi nhớ.   - HS điều chỉnh tư thế ngồi viết ngay ngắn.  - HS nghe viết chính tả.  Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.  - HS soát lỗi sai.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.*  -1 số HS nêu miệng các từ tìm được .  -1 số HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - 2-3 HS đọc câu đố  - HS thi giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.  + Là cái bảng  + Là cái chuông điện.  + Là *bàn ghế.*  - 2-3 HS trình bày trước lớp  + Bảng lớp thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng to, rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên.  + Chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhờ nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc 1 hoạt động nào đó.  + Bàn ghế thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để kê viết và ngồi. | Hs lắng nghe  Hs nhìn sách chép vào vở |

**Ngày soạn: 28/02/20203**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 02/03/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: GIỜ RA CHƠI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Tình cảm và sự gắn kết bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh, phòng học zoom.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**- BH** [**https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc**](https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **A. hoạt động mở đầu: 5’**  [**https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc**](https://www.youtube.com/watch?v=KG42xZGvMxc)  **- Ôn:** Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  **- Khởi động:** Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  Tổ chức mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?  b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?  - GV dẫn dắt vào bài thơ: Giờ ra chơi.  **B. Khám phá: 25’**  **1. Hoạt động đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó : trống, sách, ùa, vòng quay…  + Lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (*nhịp nhàng*: rất đều, *vun vút*: rất nhanh).   1. **2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**  * - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ.   - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV thống nhất câu trả lời: trắng- nắng, gái- ái- trai- tài, nhàng- vang- vàng trang  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Hs hát  - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt…  b. Em cảm thấy rất vui,thoải mái khi ra chơi?  - HS nghe GV đọc.  - HS đọc từng dòng thơ:  + Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ…  - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + HS đọc từng khổ theo nhóm.  + Hs đọc khổ thơ nối tiếp.  - HS nhận xét, chia sẻ  -1,2 HS đọc cả bài thơ  -Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  - Trao đổi cặp đôi tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  -HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  - HS lắng nghe và trình bày ý kiến | Hs hát  Hs trả lời  Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **3. Trả lời câu hỏi. 15’**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?  **4. Học thuộc long: 10’**  -GV chiếu bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết.  **5. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi:6***  - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi: GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh. Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.   * -Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh * **C. Củng cố - dặn dò: 5’**   - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  -Yêu cầu HS tìm 1 bài thơ, 1 bài hát hoặc 1 câu chuyện kể về trường học để chuẩn bị cho bài học sau | - HS tham gia khởi động  -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  b. Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.  -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  -HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV.  -Cả lớp hát: Chào ông, chào bà, cháu đi học về. Chào cha, chào mẹ con đi chơi nhé …  - HS lắng nghe.  - Nêu ý kiến về bài học.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học | Hs tham gia  Hs làm việc nhóm |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TOÁN

ÔN TẬP DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS ôn tập lại:

* Biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học
* \* HSKT: HS làm được một vài phép tính dưới sự hướng dẫn của cô giáo.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| - Cho Hs hát bài: | - Hs hát | Hs hát |
|  |  |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |  |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |  |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. | Hs thực hiện |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |  |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

ĐẠO ĐỨC

BÀI 21: KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

* Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.
* Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

**\* HSKT:**  HS lắng nghe và có thể trả lời được những câu hỏi đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**- Bh:** <http://nhacthieunhiaz.com/do-dung-be-yeu/>

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Đại** |
| 1. **Khởi động**   **Cho Hs hát bài:** [**http://nhacthieunhiaz.com/do-dung-be-yeu/**](http://nhacthieunhiaz.com/do-dung-be-yeu/)  **Tổ chức hoạt động tập thể**   * GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?” * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.   1. **Khám phá**   **Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác**   * GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”.   + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!”  + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.  + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc ầm lên.  + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.  - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.   * HS cả lớp trao đồi:   + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.  + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:   Kết luận: Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1 **Xác định bạn nào đáng khen**, **bạn nào cân nhắc nhở**   * GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình). * GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cẩn nhắc nhở? Vì sao? * GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.   Kết luận: Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***   * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh. * GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm). * GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:   ***Tình huống 1***  + Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.  + Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.  + Tớ sẽ mách cô!  ***Tình huống 2:***  + Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.  + Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.  + Tớ sẽ mách chú bảo vệ.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?   * Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.   Kết luận: Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.  Hoạt động 2: ***Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác***   * HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.   Kết luận: HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...  Thông điệp: G V chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời    - HS tự liên hệ bản thân kể ra.    HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS lắng nghe | Hs hát  Hs trả lời  Hs quan sát tranh |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 3 : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**ÔN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần đc một sô vần

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay 15P** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần | Hs thực hiện cùng các bạn |
| **2. Tìm tử ngữ về trường học 15P** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |  |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em 5P** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |  |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em 15P** | |  |
| - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , | Hs làm việc nhóm |
| **5. Đọc mở rộng 19P** | |  |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 01/03/20203**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 03/03/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần đc một sô vần

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **Bài 1. TÔI ĐI HỌC 8P** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + tôi , đi học , hôm nay  + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Hôm nay tôi đi học . Ai cũng nhớ ngày đất đến trường . HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay , / Ngày đầu đến trường , ai Cũng nhở , ) HS viết vào vở các cầu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả | Hs làm viêc nhóm |
| **Bài 2. ĐI HỌC 8P** | |  |
| - Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu  -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy ,  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo củay chúng tôi nhiều điều hay ) HS viết vào vở cấu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả |  |
| **Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG 9P** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo  + lên , tranh , chúng tôi , treo tường  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo đay cả lớp vẽ co mèo . / Chủng lỗi treo tranh lên tường . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả |  |
| **Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC 10P** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  tán lá , như , xoè ra , một chiếc ô , bàng  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Tân là hàng xoè ra như một chiếc .. ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

## TOÁN

## XĂNG – TI – MÉT

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:  
Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.  
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.  
- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  
- Phát triển các NL toán học.

\* hs KT: biết dùng thước để đo được mốt số đồ vật đơn giản

**II. CHUẨN BỊ**

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.  
- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo (GV gọi đại diện HS mà có gang tay dài, ngắn khác nhau). GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo. - HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to) Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***1. GV giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.*** ***2. HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:*** - Nhận xét các vạch chia trên thước. - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu. HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói*: “một xăng-ti-mét”.* - Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: *“Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”.* - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm? - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm. ***3. GV hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:*** - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật. - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm. - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp. *\* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.*  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Bài 1. HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.*** ***Bài 2. HS thực hiện các thao tác:*** *a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.* *b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).* **Bài 3** - HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài. - GV nhắc HS đế đo độ dài không máy móc, cần thực hành linh hoạt trong trường hợp không thể đo bắt đầu từ vạch số 0 (thước gẫy, thước bị mờ....) thì vẫn có thể đo được nhưng phải đếm số xăng-ti-mét tương ứng với độ dài cra vật cần đo.  **D. Hoạt động vận dụng**  ***Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm:*** HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước.  **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Từ ngừ toán học nào em cần chú ý? - Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì? - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. | Hs thực hiện  Hs nhận xét  Hs lấy thước  nhận xét vạch trên thước  thực hiện  hs trả lời  hs suy nghĩ  hs thực hiện  Hs viết số đo  Hs thực hiện  Hs làm bài  HS thực hiện các thao tác  HS thực hiện các thao tác  Hs trả lời | **Hs quan sát**  Hs làm bài dưới sự trợ giúp |

**Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 24**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Thể hiện được cảm xúc yêu thương phù hợp khi được tặng quà ngày tết.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: 1P**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 14P**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề 8P**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:  *\*Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:*  + GV khích lệ HS xung phongchia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng.Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  - GV khái quát các ý kiến của học sinh.  *\*Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  - GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết.  - GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không ông?  - GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn.  - GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình  **ĐÁNH GIÁ 10P**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: luôn nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết.  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được cách ứng xử phù hợp khi nhận quà không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò 2P**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG 17P** | |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Anh chuông điện có thân hình mập mạp ,  Tiếng trống thay bác trống báo giờ học  Bác trống trường dõng dạc vang lên trong ngày khai trưởng  GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  - GV và HS nhận xét .  - GV và HS thống nhất đáp án : “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ” , “ Tiếng trống " kết hợp với “ dõng dạc vang lên trong ngày khai trường ” , “ Bác trống trường " kết hợp với " có thân hình mập mạp . )  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  + bàn, ghế, mùi , còn , gỗ , thơm .  + người bạn , là , trong trường của chúng tôi , thân thiết .  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Bàn ghế còn thơm mùi gỗ . / Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường . ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng Bài | dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . |
| **6. GIỜ RA CHƠI 18P** | |
| **1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài**  Giờ ra chơi vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả:  Chống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo chắng  Sếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân lắng  yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm .  GV và HS thống nhất phương án đúng . GV viết những từ đủng chỉnh tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa .  - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả .  Trống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân nắng  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**  - GV yều cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương , đọc , và , Tân , truyện GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện . )  - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng . | - HS làm việc nhóm đối để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm .  HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả |

**RÚT KINH NGHIỆM:**